

CP, ngày 21 tháng 8 năm 2024.

Số: 06/2024/QĐCNHGT-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của: Bà Đặng Thị S và bà Bùi Thị K;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, đề ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Bà Đặng Thị S;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 8 năm 2024 về việc thống nhất giải quyết toàn bộ khiếu kiện của các bên tham gia khiếu kiện sau đây:

- Người khởi kiện: Bà Đặng Thị S, sinh năm 1971;

Cư trú tại: Khu phố Đ, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh KG.

- Người bị kiện: Bà Bùi Thị K, sinh năm 1978;

Cư trú tại: Xóm T, xã TN, huyện CP, tỉnh Hòa Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05/8/2024 cụ thể như sau:

1.1. Bà Bùi Thị K phải trả cho bà Đặng Thị S số tiền là 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng). Không tính lãi.

Trong đó: Khoản vay ngày 4/4/2024 còn nợ là 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) và khoản vay ngày 24/10/2023 còn nợ là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Phương án trả nợ như sau: Mỗi tháng bà Bùi Thị K phải trả cho bà Đặng Thị S 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*), thời gian trả từ tháng 8/2024 (dương lịch) cho đến khi trả hết số nợ trên.

1.2. Sau khi bà K trả hết nợ cho bà Son, bà S phải có trách nhiệm trả lại cho bà K Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà K đã dùng để đảm bảo cho khoản vay ngày 24/10/2023.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện CP;
- THADS huyện CP;
- Bà Đặng Thị S;
- Bà Bùi Thị K;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Đức Thịnh